

Số: /TMCg-TTYT

Châu Thành, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Do nhu cầu mua sắm vật tư Y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm năm 2025.

Nay Trung tâm Y tế huyện Châu Thành đề nghị Quý Công ty chào giá các mặt hàng theo chi tiết danh mục đính kèm.

- Mục đích báo giá: làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí mua sắm vật tư Y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm năm 2025

- Thời hạn gửi báo giá: Từ ngày 27/03/2025 đến trước 09 giờ ngày 08/4/2025.

- Yêu cầu báo giá:

+ Người tiếp nhận báo giá: DS. Hiền (0918.480.786) – Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT hoặc DS. Phương (0939.690.839) Phó khó Dược-TTB-VTYT

+ Bản giấy gửi về Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành. Địa chỉ: Tỉnh lộ 925 ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

+ File mềm gửi về địa chỉ Email: ttytct.hg.kd@gmail.com

+ Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 08/4/2025.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Tiền

TT	Mã SP	Tên sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
1	VT25001	Bơm tiêm 1cc	1ml, cỡ kim 26Gx1/2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	10,000
2	VT25002	Bơm tiêm 3cc	3ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	5,000
3	VT25003	Bơm tiêm 5cc	5 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	120,000
4	VT25004	Bơm tiêm 10cc	10 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	24,000
5	VT25005	Bơm tiêm 20cc	20ml, cỡ kim 23G; 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	10,000
6	VT25006	Bơm tiêm 50cc	50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	1,000
7	VT25007	Dây khóa 3 chia	Dây khóa 3 chia	Sợi	50
8	VT25008	Dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5\text{ml}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Độ dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.	Bộ	20,000

9	VT25009	Kim luồn số 20	Có cánh có cổng tiêm, Nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khi không sử dụng. Khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc, Cỡ kim 20G. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc cấu hình tương đương	Cây	10,000
10	VT25010	Kim luồn số 24	Có cánh có cổng tiêm, Nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khi không sử dụng. Khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc, Cỡ kim 24G. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc cấu hình tương đương	Cây	8,000
11	VT25011	Dây nối bơm tiêm điện	Có khóa kết nối luer lock đường kính trong 0.9mm, đường kính ngoài 1.9mm, có khoá chặn dòng, Độ dài của dây nối các cỡ 30/75/140/150 cm.	Cái	100
12	VT25012	Dây oxy 01 nhánh các số	Có chiều dài 400 mm, các số.	Sợi	50
13	VT25013	Dây oxy 2 nhánh người lớn , trẻ em	Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn. Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khía chống gập.	Sợi	2,500
14	VT25014	Mask khí dung NL	Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, Các loại kích cỡ.	Cái	2,000
15	VT25015	Mask khí dung TE	Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, Các loại kích cỡ.	Cái	700
16	VT25016	Kim rút thuốc các số 14, 16, 18, 20, 23, 25	Kim các số 14, 16, 18, 20, 23, 25, Vĩ dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE được các tổ chức quốc tế công nhận	Cây	100,000

17	VT25017	Ampu bóp bóng người lớn	1630ml, Mặt nạ theo size tương ứng. 1 Túi trộn khí Oxy 2000ml ,1 Dây dẫn Oxy 200cm. Có van điều chỉnh áp lực 60 cmH2O	Cái	10
18	VT25018	Băng cá nhân 20mmx60mm	dài 20mmx60mm	Miếng	10,000
19	VT25019	Băng keo chỉ thị nhiệt lò hấp tiệt trùng	3M hoặc tương đương	Cuộn	10
20	VT25020	Băng keo lụa 2,5cm*5m (*)	Vải lụa trắng Acetate Taffeta thông thoáng, nhẹ nhàng và mềm mại. Phủ keo, không chứa latex và không sót keo trên da khi tháo băng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 03:2014/YC	Cuộn	3,000
21	VT25021	Băng vải cuộn y tế	Kích thước: 9cm x 2,5m.	Cuộn	10,000
22	VT25022	Bộ điều kinh Karman	Bộ điều kinh Karman	Bộ	300
23	VT25023	Chỉ Catgut 2/0 không kim	số 2/0, dài 150cm. Không kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	300
24	VT25024	Chỉ Catgut 2/0 kim tròn	số 2/0 dài 75cm, kim tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	90
25	VT25025	Chỉ Catgut 4/0 không kim	số 4/0, dài 150cm. Không kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	900
26	VT25026	Chỉ Nylon 2/0 kim TG	Đường kính 2/0, dài 75cm. Kim dài 26 mm, cong 3/8 vòng tròn, 1 kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	300

27	VT25027	Chỉ Nylon 3/0 kim TG	số 3/0, dài 75cm. Kim tam giác 3/8c, dài 26mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	900
28	VT25028	Chỉ Nylon 4/0 kim TG	Đường kính 4/0, dài 75cm. Kim đầu tam giác, dài 26 mm, cong 3/8 vòng tròn, 1 kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	1,200
29	VT25029	Chỉ Vicryl 2/0 kim tròn	số 2/0, dài 75 cm . Kim tròn 1/2c, dài 26mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	150
30	VT25030	Chỉ Vicryl 3/0 kim tròn	Đường kính 3/0, dài 75cm Kim đầu tròn, dài 26mm, cong 1/2 vòng tròn, 1 kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	150
31	VT25031	Chỉ Vicryl 4/0 kim tròn	Đường kính 4/0, dài 75cm, Kim đầu tròn, dài 22mm, cong 1/2 vòng tròn, 1 kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	150
32	VT25032	Chỉ Silk 2/0 không Kim	Chỉ không tiêu tự nhiên đa sợi, số 2/0, dài 150cm, có phủ sáp. Không kim. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	300
33	VT25033	Chỉ Silk 2/0 kim tam giác	Chỉ phẫu thuật không tiêu tự nhiên Silk, đa sợi. Đường kính 2/0, dài 75cm. Kim làm bằng thép không gỉ, đầu tam giác, dài 26mm, cong 3/8 vòng tròn, 1 kim. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	150
34	VT25034	Chỉ Prolene số 2/0 kim tròn	Đường kính 2/0, dài 75cm. Kim đầu tròn, dài 26mm, cong 1/2 vòng tròn, 1 kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	120
35	VT25035	Chỉ Prolene số 3/0 kim tròn	Đường kính 3/0, dài 90cm, Kim đầu tròn, dài 26mm, cong 1/2 vòng tròn, 1 kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	90
36	VT25036	Chỉ Prolene số 4/0 kim tròn	Đường kính 4/0, dài 90cm, Kim đầu tròn, dài 20mm, cong 1/2 vòng tròn, 1 kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Tép	90

37	VT25037	Đầu col vàng có khóa 0-200 µl	Kích thước: 0-200ul	Cái	10,000
38	VT25038	Đầu col xanh 200-2000 µl	Kích thước: 0-2000ul	Cái	20,000
39	VT25039	Ống nghiệm Serum	13x75mm, nắp nhựa LDPE. Có chứng nhận thử nghiệm của Bộ Y Tế. Màu nhãn và nắp: Đỏ. Thể tích lấy máu: 2ml. Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm.	ống	10,000
40	VT25040	Tube chứa chất chống đông Citrate	Ống nghiệm Sodium Citrate 3,8% kích thước 13x75mm. Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm.	Tube	1,000
41	VT25041	Tube chứa chất chống đông EDTA (có mã Code)	Ống nghiệm chứa hoá chất Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium EDTA K2 kích thước 13x75mm, Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm.	Tube	50,000
42	VT25042	Tube chứa chất chống đông Heparin (có mã Code)	Ống nghiệm Heparin kích thước 13x75mm	tube	50,000
43	VT25043	Dây Garo	Dây Garo	Sợi	200
44	VT25044	Dây hút đàm các số 10, 14 không van	Các số 10, 14, Không van. Độ dài 500mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	100
45	VT25045	Dây hút đàm các số 8,10,12,14,16 có van kiểm soát	Các số 8,10,12,14,16 , có van. Độ dài 500mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	50
46	VT25046	Điện cực tim dùng 1 lần	Kích thước 4.3cm x 4.5 cm, hình Oval. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	2,000

47	VT25047	Bông gạc đắp vết thương	10cm x 20cm, vô trùng. Gói 1 cái	Miếng	500
48	VT25048	Găng tay phẫu thuật tuyệt trùng	Có phủ bột. Chiều dài (min): 280 mm. các loại kích cỡ	Đôi	5,000
49	VT25049	Găng tay y tế không tiết trùng có phủ bột talc các cỡ (size S, M, L, XL)	Có phủ bột. Chiều dài (min): 240 mm. các loại kích cỡ	Đôi	100,000
50	VT25050	Giấy điện tim 3 cần	Kích thước: 63mmx30m,	Cuộn	50
51	VT25051	Giấy điện tim 3 cần	Kích thước: 80mmx20m,	Cuộn	500
52	VT25052	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước: 112mmx27m,	Cuộn	400
53	VT25053	Giấy in Monitor sản khoa	Kích thước: 152mm x 150mm - 200P	Xấp	20
54	VT25054	Giấy in nhiệt	Kích thước: 58mm x 30m	cuộn	100
55	VT25055	Gòn không thấm nước	Bông không hút nước được	Kg	10
56	VT25056	Gòn thấm	Có độ thấm hút cao. Bông trắng, không mùi, xơ bông mảnh, mềm mại, trắng mịn không có xơ ngoại lai, không lẫn tạp chất, mảnh lá và vỏ hạt. Không mùi, không vị. Không độc tố và không gây dị ứng.	Kg	200
57	VT25057	Kẹp rốn	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cây	100

58	VT25058	Khẩu trang giấy than 4 lớp	Vải không dệt chất lượng cao, 4 lớp.	Cái	5,000
59	VT25059	Khí Oxy Y tế 6m3	Bình 6m3 khí oxy y tế	Bình	500
60	VT25060	Kim khâu các loại Tròn, Tam Giác	Kim Tam giác - tròn các loại	Cây	5,000
61	VT25061	Kim nha	Cỡ kim 27G, dài 21mm hoặc 30mm.	Cây	5,000
62	VT25062	Lam kính	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3"). Loại tròn	Hộp	50
63	VT25063	Lancets	Kim số 28G,	Cây	10,000
64	VT25064	Lọ đựng nước tiểu	Nắp màu đỏ, có nhãn, thể tích lọ 50ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm	Lọ	15,000
65	VT25065	Lưỡi dao mổ các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23.	Chất liệu được làm từ thép carbon. Lưỡi dao cực kỳ sắc bén với nhiều đầu mũi khác nhau. Các size: 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23.	Cái	3,000
66	VT25066	Máy huyết áp lớn (có kiểm định chất lượng)	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg. Có kiểm định chất lượng.	Bộ	30
67	VT25067	Máy huyết áp nhỏ (có kiểm định chất lượng)	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg. Có kiểm định chất lượng.	Bộ	5
68	VT25068	Nhiệt kế 42°C	Nhiệt kế thủy ngân, giới hạn đo: 42°C	Cây	240

69	VT25069	Nội khí quản có bóng (Các số)	Các số. Có bóng. ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100
70	VT25070	Nón giấy phẫu thuật	Vải không dệt polypropylen.	Cái	5,000
71	VT25071	Ống hút điều kinh các số	Ống hút có kích thước dài 22cm, các cỡ	Cái	300
72	VT25072	Ống nghe 2 tai (khám bệnh)	Ống nghe 2 tai: Nghe nhịp tim, nhịp mạch qua màng nghe.	Cái	20
73	VT25073	Phim X Quang kỹ thuật số 20x25cm	5000IB 20x25cm (tương thích với máy in AGFA)	Tấm	30,000
74	VT25074	Que thử đường huyết	Đạt Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	Que	7,500
75	VT25075	Thông dạ dày các số 6,8,10,12,14 ,16	Ống thông dạ dày các cỡ 6,8,10,12,14 ,16	Sợi	100
76	VT25076	Thông hậu môn các số 12,16,18,24,28	Ống thông hậu môn các số 22,24,26,28. Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50
77	VT25077	Thông tiểu Foley 2 nhánh các số 08,10,12,14,16,18,20,24,28	Dây có chiều dài >40cm. Các số 08,10,12,14,16,18,20,24,28 . Tiêu chuẩn EN ISO 13485	Sợi	100
78	VT25078	Vòng tránh thai Tcu380	Vòng tránh thai Tcu380	Cái	500
79	VT25079	Kim châm cứu tiết trùng số 3,4,5,6,7	Các số 3,4,5,6,7. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO/FSC/EC.	Cây	120,000

80	VT25080	Kim đẩy chỉ vô trùng 0.3x33mm	Kim đẩy chỉ vô trùng dùng một lần 0.3x33mm	Cây	25,000
81	VT25081	Ống nghiệm trắng có nắp	13x75mm trong suốt, có nắp ấn bên trong ống, không nhãn., Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Thể tích 5ml. Có mã vạch, mã QR code quản lý sản phẩm.	ống	20,000
82	VT25082	Anti AB	>= 10ml	Lọ	10
83	VT25083	Cidezym	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzyme. pH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ. Tương thích với nhiều loại dụng cụ	Chai/1 Lít	15
84	VT25085	Gel siêu âm	Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa	lít	200
85	VT25086	Viên sủi khử khuẩn	Natri Dichloroisocyanurate khan 50%	Viên	3,000
86	VT25087	NK-Pylori	Phát hiện nhanh H.pylori có trong bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy	Test	500
87	VT25088	Cồn 70 độ	Cồn (70%) vol.	Lít	1,200
88	VT25089	Test HAV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan A. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	2,000
89	VT25090	Test HBsAb	Phát hiện định tính sự có mặt HBsAb trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	2,500

90	VT25091	Test HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Có Giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế.	Test	3,000
91	VT25092	Test hCG	Phát hiện định tính sự có mặt của hCG trong nước tiểu giúp cho việc chẩn đoán phát hiện thai sớm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	300
92	VT25093	Test nhanh chẩn đoán bệnh tay chân miệng	Phát hiện kháng thể IgM kháng EV 71 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần	Test	750
93	VT25094	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Có giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế	Test	3,000
94	VT25095	Test nhanh chẩn đoán nhồi máu cơ tim	Phát hiện định tính Troponin I, hỗ trợ chẩn đoán nhồi máu cơ tim. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất	Test	3,000
95	VT25096	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết (kháng thể)	Phát hiện kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1,2,3,4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất	Test	1,500
96	VT25097	Test sốt xuất huyết NS1	Phát hiện kháng nguyên NS1 virus Sốt xuất huyết Dengue. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/Máu toàn phần. Độ nhạy: 99,2%. Độ đặc hiệu: 100%. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	2,000

97	VT25098	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C (HCV)	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất. Giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế	Test	3,000
98	VT25099	Test nhanh chuẩn đoán Morphin	Phát hiện định tính nhóm chất thuốc phiện. Morphine - Heroin - Opiates trong nước tiểu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	3,000
99	VT25100	Test nhanh chuẩn đoán viêm dạ dày (H.P)	Phát hiện định tính kháng thể kháng H.Pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Có chứng nhận chất lượng COA từ nhà sản xuất.	Test	500
100	VT25101	Huyết thanh RH (Anti D)	AntiD (IgG+TgM) Lọ >= 10ml	Lọ	10
101	VT25102	Test HEV	Test phát hiện HEV IgG/IgM	Test	500
102	VT25103	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ cao Glutaraldehyde 2%	Glutaraldehyde 2%.	lít	200
103	VT25104	Giấy điện tim RQS 210-3 kt: 210*30	Giấy điện tim RQS 210-3 kt: 210*30	Cuộn	500
104	VT25106	Giấy điện tim 6 cần	ích thước: 110 * 140 * 200 tương thích với máy Nihon Kodan FQW110-2-140	xấp	500

105	VT25105	Cidex OPA	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE khoảng 0,55%, Benzotriazole khoảng 0,01% và các thành phần khác, pH khoảng 7.2 - 7.8, - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là khoảng 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là khoảng 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy), có que thử. - Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Tric khuẩn lao (<i>Mycobacterium bovis</i>), theo các tiêu chuẩn: EN 13727, EN 14561, EN 13624, EN 14562, EN 14348, EN 14563, EN 1447 - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy.	Lít	300
-----	---------	-----------	--	-----	-----